

GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN *

Ở nước ta, quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra hàng loạt vấn đề bức xúc liên quan đến việc làm và chính sách giải quyết việc làm. Đây là tiền đề quan trọng để sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chủ trương giải quyết việc làm của Đảng

Giải quyết việc làm là một trong những chính sách quan trọng đối với mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển có lực lượng lao động lớn như Việt Nam; giải quyết việc làm cho người lao động trong sự phát triển của thị trường lao động là tiền đề quan trọng để sử dụng có hiệu quả nguồn lao động, góp phần tích cực vào việc hình thành thể chế kinh tế thị trường, đồng thời tận dụng lợi thế để phát triển, tiến kịp khu vực và thế giới.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối thiết thực, hiệu quả nhằm phát huy tối đa nội lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo nhiều việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị, tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn, góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống

nhân dân, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 đã được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng: "Giải quyết việc làm là yếu tố quyết định để phát huy nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, làm lành mạnh xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng và yêu cầu bức xúc của nhân dân". Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X xác định rõ: "Phát triển thị trường lao động trong mọi khu vực kinh tế, tạo sự gắn kết cung - cầu lao động, phát huy tính tích cực của người lao động trong học nghề, tự tạo và tìm việc làm".

Những kết quả khả quan

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực vươn lên của nhân dân, trong những năm qua,

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

công tác giải quyết việc làm và phát triển thị trường lao động đã thu được nhiều kết quả khả quan.

Các cơ chế, chính sách về lao động - việc làm được kịp thời đánh giá, bổ sung và sửa đổi bảo đảm ngày càng thông thoáng, phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập, đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động, người sử dụng lao động và tuân thủ các quy luật kinh tế thị trường. Hệ thống các văn bản quản lý nhà nước về lao động - việc làm ngày càng hoàn thiện, nhiều Luật mới ra đời và đi vào cuộc sống như Bộ Luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhiều văn bản hướng dẫn được ban hành nhằm từng bước hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động trong lĩnh vực lao động - việc làm. Nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của thị trường, Nhà nước đã thực hiện vai trò "bà đỡ" thông qua việc ban hành các chính sách cho nhóm lao động yếu thế, như các chế độ ưu đãi đối với lao động là người tàn tật, các cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật, lao động là người dân tộc thiểu số, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ lao động dôi dư... góp phần hỗ trợ người lao động tạo việc làm, nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường đầu tư đã tạo động lực to lớn, đưa nền kinh tế nước ta ngày càng ổn định và phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì liên tục ở mức cao (từ 7% - 7,5%/năm), hằng

năm vốn đầu tư chiếm trên 35% GDP, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển mạnh (tính đến cuối năm 2006, tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động là 234.000 doanh nghiệp), cùng với đó là các Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chương trình phát triển công nghiệp, dịch vụ; các chương trình, dự án trọng điểm kinh tế - xã hội của Nhà nước; Chương trình xây dựng và phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao ... được thực hiện góp phần giải phóng sức sản xuất, giải phóng sức lao động, tạo môi trường lành mạnh để nhân dân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo và tự tạo việc làm. Qua đó, hằng năm đã giải quyết việc làm cho từ 1,1- 1,2 triệu lao động, tận dụng tối đa nguồn nhân lực cho phát triển đất nước, từng bước nâng cao và cải thiện đời sống của nhân dân.

Vai trò của Nhà nước chuyển từ tạo việc làm trực tiếp sang gián tiếp thông qua các chính sách, nguồn lực hỗ trợ, đặc biệt thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm. Trong những năm qua, Chương trình đã có sự lồng ghép hiệu quả với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, thực hiện các dự án về tín dụng việc làm với lãi suất ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, gắn dạy nghề với tạo việc làm, thúc đẩy thị trường lao động phát triển, tạo và tự tạo việc làm cho từ 300 - 350 nghìn lao động/năm. Đồng thời, qua việc thực hiện Chương trình đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của người dân và của xã hội về giải quyết việc làm; người

**Nghị quyết Đại hội
Đảng toàn quốc lần thứ X
xác định rõ: "phát triển
thị trường lao động trong
mọi khu vực kinh tế, tạo
sự gắn kết cung - cầu lao
động, phát huy tính tích
cực của người lao động
trong học nghề, tự tạo và
tìm việc làm".**

lao động ngày càng chủ động, năng động tự tạo việc làm cho mình và cho người khác, không thụ động, trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ trực tiếp từ Nhà nước. Bên cạnh đó, với mong muốn hợp tác với tất cả các nước trên tinh thần hòa bình, hữu nghị, hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi, chúng ta đã và đang thực hiện tốt hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, coi đây là một trong những kênh quan trọng để giải quyết việc làm (từ 70 - 80 nghìn lao động/năm), xóa đói, giảm nghèo cho người dân, đem lại cơ hội lớn trong việc tiếp thu khoa học - kỹ thuật tiên tiến của nước ngoài.

Thị trường lao động Việt Nam đã hình thành và phát triển, với dân số đông (trên 84 triệu người) và quy mô lao động lớn (45,6 triệu lao động năm 2006), hằng năm, lực lượng lao động được bổ sung trên 1 triệu người, đem lại lợi thế cho Việt Nam về nguồn nhân công dồi dào, giá nhân công tương đối rẻ so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Mặt khác, lao động trẻ chiếm tỷ trọng lớn trong lực lượng lao động

(chiếm 45,6%), đây thực sự là nguồn lao động tiềm năng lớn cho Việt Nam trong việc phát huy nội lực của đất nước để phát triển.

Đảng ta xác định đầu tư cho giáo dục - đào tạo, trong đó có cả dạy nghề là đầu tư cho tương lai, "đầu tư cho phát triển", từ đó, Đảng và Nhà nước đã kêu gọi các cấp, các ngành, toàn xã hội đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng lao động. So với các nước trên thế giới có cùng mức phát triển tương đối cao, trình độ học vấn của lao động Việt Nam tương đối cao (đến năm 2006 tỷ lệ lao động chưa biết chữ chỉ chiếm 3,5% trong khi tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông là 23,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo là trên 31,5%, tỷ lệ đào tạo nghề khoảng 20%). Lao động Việt Nam có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, không ngừng tiếp thu khoa học - kỹ thuật sản xuất và quản lý hiện đại, nếu phát huy tốt những thế mạnh này của lao động Việt Nam sẽ là động lực quan trọng phát triển đất nước bền vững theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển thị trường lao động, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách tạo thuận lợi phát triển các hoạt động giao dịch trên thị trường. Đến nay đã có 150 trung tâm giới thiệu việc làm và hàng nghìn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động, hằng năm, tư vấn, giới thiệu việc làm cho hàng triệu lượt người. Các hội chợ việc làm, phiên chợ việc làm, tháng việc làm, điểm hẹn việc làm, sàn giao dịch việc làm ... được tổ chức thường xuyên, tích cực gắn kết người lao động và người sử dụng lao động; đã đưa thông tin đến tận người lao động ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tạo cơ hội cho người lao động có khả năng tìm việc làm và có việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng của bản thân.

- Hằng năm đã giải quyết việc làm cho từ 1,1 - 1,2 triệu lao động, tận dụng tối đa nguồn nhân lực cho phát triển đất nước.

- Tạo và tự tạo việc làm cho từ 300 - 350 nghìn lao động/năm.

- Đã và đang thực hiện hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đến nay đã có 150 trung tâm giới thiệu việc làm và hàng nghìn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động.

Còn nhiều vấn đề bức xúc, hạn chế cần nhanh chóng khắc phục

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vấn đề lao động - việc làm vẫn là một vấn đề bức xúc, còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Các văn bản, chính sách về lao động - việc làm ra đời nhưng việc ban hành các văn bản thực hiện chưa đầy đủ, chưa thực sự theo sát thực tiễn, hiệu quả triển khai thực hiện chính sách còn chậm, lúng túng và thấp. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách chưa được thường xuyên, việc xử lý vi phạm chưa thực sự nghiêm minh, ảnh hưởng không tốt đến việc giải quyết việc làm và phát triển thị trường lao động.

Chất lượng việc làm chưa cao, tính ổn định, bền vững trong việc làm thấp, hiệu quả tạo việc làm còn thấp; nhu cầu có việc làm vẫn là vấn đề bức xúc của xã hội; chuyển dịch cơ cấu lao động chậm, lao động chủ yếu làm việc trong nông nghiệp (54,7%), lao động ở khu vực nông thôn chiếm chủ yếu (75%) gây sức ép lớn về giải quyết việc làm. Với tốc độ này thì để đạt mục tiêu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản là nước công nghiệp theo hướng hiện đại như định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn của tất cả các cấp, các ngành.

Thị trường lao động Việt Nam đã bước đầu hình thành và phát triển nhưng tập trung chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn có nhiều các khu công nghiệp, khu chế xuất, ở 3 vùng kinh tế trọng điểm, ở các tỉnh khác mức độ còn sơ khai. Lao động phân bố không đồng đều, chủ yếu ở nông thôn và đồng bằng, ở miền núi thưa thớt. Di chuyển lao động diễn ra mạnh, chủ yếu theo hướng từ Bắc vào Nam và từ nông thôn ra thành thị, nơi thị trường lao động sôi động. Hệ thống thông tin thị trường lao động chưa hoàn thiện, hệ

Vấn đề lao động và việc làm là một vấn đề bức xúc, còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Các văn bản, chính sách về lao động việc làm ra đời nhưng việc ban hành các văn bản thực hiện chưa đầy đủ, chưa thực sự theo sát thực tiễn, hiệu quả triển khai thực hiện chính sách còn thấp.

thống giao dịch việc làm chưa mạnh, chủ yếu vẫn là hình thức trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động (chiếm trên 80% tổng số giao dịch). Các chính sách về tiền lương, tiền công nói chung chưa phản ánh được giá trị theo quy luật của thị trường, chưa khuyến khích người lao động phát huy hết khả năng và chưa thực hiện được chức năng "kích cầu" để sản xuất phát triển.

Nhìn chung, trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động Việt Nam vẫn còn yếu về chất lượng, thiếu về số lượng, gần 70% lao động chưa qua đào tạo, một bộ phận lao động đã qua đào tạo hoặc được sử dụng không đúng ngành nghề đào tạo, hoặc phải đào tạo lại mới có thể làm việc trong các doanh nghiệp, thiếu nghiêm trọng lao động kỹ thuật trình độ cao, lao động dịch vụ cao cấp (tài chính, ngân hàng,...). Mặt khác, hầu hết người lao động của nước ta hiện nay còn mang thói quen, tập quán sản xuất nhỏ, thiếu năng động và sáng tạo, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp kém; kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm hạn chế, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc. Do đó, nguy cơ mất sức cạnh tranh trên thị trường là rất lớn khi tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế.

Qua thực tiễn phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm ở Việt Nam trong thời gian qua có thể rút ra bài học kinh nghiệm. Để đạt hiệu quả cao cần thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và phải căn cứ tình hình thực tiễn của từng địa phương. Việc nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm các cấp ủy, chính quyền và người dân có ý nghĩa quyết định, đồng thời khuyến khích sự năng động và chủ động tự tạo việc làm cho bản thân và cho người khác, không thụ động, trông chờ vào Nhà nước. Đối với người sử dụng lao động khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo nhiều việc làm. Nhà nước tập trung ban hành luật pháp, cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, từng bước thiết lập thể chế thị trường lao động phù hợp với nền kinh tế thị trường, đồng thời thực hiện trợ giúp giải quyết việc làm, làm tốt vai trò "bà đỡ" đối với các đối tượng lao động đặc thù (lao động là người tàn tật, lao động là người dân tộc, lao động nữ ...) nhằm khắc phục những tác động tiêu cực của thị trường.

Ngày nay, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra nhanh, cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ theo chiều sâu, hợp tác và phát triển là xu hướng chủ đạo trên thế giới, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển và mở ra nhiều triển vọng cho mỗi quốc gia. Hòa theo xu thế chung của thời đại, Việt Nam đã gia nhập và chính thức là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam được đối xử bình đẳng trên sân chơi chung của khu vực và thế giới, vị thế của chúng ta được nâng cao trên trường quốc tế. Những cơ hội to lớn từ đầu tư nước ngoài sẽ đem lại nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, chủ yếu từ khu vực công nghiệp và dịch vụ; thị trường lao động ngoài

nước được mở rộng; lao động Việt Nam có cơ hội tham gia tích cực vào quá trình phân công lao động quốc tế, tiếp cận với khoa học- kỹ thuật tiên tiến, đồng thời luôn không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ để vươn lên, tự nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tuy nhiên, hiện nay chúng ta phải đối mặt với những thách thức to lớn: cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt hơn từ cấp độ sản phẩm, doanh nghiệp đến toàn nền kinh tế, từ bình diện trong nước đến ngoài nước; một bộ phận doanh nghiệp không thích nghi kịp có nguy cơ phá sản, người lao động có nguy cơ thất nghiệp, thiếu việc làm, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; chất lượng nguồn nhân lực nước ta chưa đáp ứng yêu cầu, gây trở ngại trong quá trình hội nhập; di chuyển lao động tự phát từ nông thôn ra thành thị, vào các khu công nghiệp tập trung và di chuyển ra ngoài nước kéo theo nhiều vấn đề xã hội nhạy cảm như nạn "chảy máu chất xám", tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới...

Những giải pháp cơ bản và cấp thiết

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu giải quyết việc làm trong tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, cần thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, hoàn thiện thể chế thị trường lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa; nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách theo hướng tiếp cận với chuẩn mực chung của quốc tế về lao động, việc làm và thị trường lao động, phù hợp các thông lệ và cam kết quốc tế của Việt Nam trong hội nhập; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng minh bạch, công khai và đơn giản; tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương nhằm tạo hành lang pháp lý cho

hoạt động trong lĩnh vực lao động - việc làm.

Hai là, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho đầu tư phát triển, nhất là những vùng, ngành, lĩnh vực có khả năng thu hút nhiều lao động như: các vùng kinh tế động lực, trọng điểm ở 3 miền, khu vực dân doanh, trước hết là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; kinh tế trang trại, hợp tác xã, làng nghề, xã nghề tiểu thủ công nghiệp ...; khu vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ thu hút nhiều lao động kết hợp khai thác tiềm năng, thế mạnh của đất nước và con người Việt Nam. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa để tạo thêm nhiều việc làm tại chỗ, góp phần giảm bớt áp lực về lao động ra các thành phố làm việc.

Ba là, tăng cường sự hỗ trợ của Nhà nước trong giải quyết việc làm và phát triển thị trường lao động thông qua việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm đến năm 2010, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia khác (về giáo dục - đào tạo, về giảm nghèo...) và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trên địa bàn cấp tỉnh, thành phố. Quan tâm công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, coi đây là một trong những giải pháp góp phần tạo việc làm cho người lao động.

Bốn là, hoàn thiện và phát triển thị trường lao động, góp phần vào việc hình thành đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, tập trung vào các nội dung như: xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động nhằm phổ biến rộng rãi cho mọi đối tượng có nhu cầu; phát triển đồng bộ hệ thống giao dịch trên thị trường theo hướng quy hoạch tổng thể hệ thống trung tâm giới

thiệu việc làm và các cơ sở giới thiệu việc làm, đầu tư nâng cao năng lực các trung tâm, xây dựng 3 trung tâm ở 3 vùng kinh tế trọng điểm đạt tiêu chuẩn, đa dạng hóa các "kênh" giao dịch trên thị trường lao động; tổ chức thường xuyên, định kỳ các sàn giao dịch việc làm để có thể kết nối hoạt động giao dịch trên phạm vi toàn quốc.

Năm là, nâng cao chất lượng nguồn lao động cả về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng tay nghề; thực hiện liên thông giữa các cấp trình độ; giáo dục - đào tạo theo định hướng gắn với cầu lao động, đồng thời, nâng cao hiểu biết về pháp luật, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và nâng cao thể lực đảm bảo cung cấp đội ngũ lao động có chất lượng cả về thể lực và trí lực, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất công nghiệp. Đây là một quá trình lâu dài với nhiều cơ chế, chính sách thích hợp, đòi hỏi có sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành và phải thực hiện ngay từ bậc học phổ thông.

Sáu là, hoàn thiện và phát triển hệ thống an sinh xã hội. Hội nhập kinh tế, Việt Nam phải mở cửa thị trường, thực hiện theo các quy luật của thị trường, kèm theo đó là chúng ta sẽ đối mặt với những tác động tiêu cực từ thị trường, nhất là trong vấn đề xã hội. Vì vậy, hệ thống an sinh xã hội là một công cụ quan trọng để góp phần ngăn ngừa và hạn chế những tiêu cực này. Trong thời gian tới, hệ thống an sinh xã hội cần tập trung vào các chính sách đối với lao động nông thôn bị mất việc làm, thiếu việc làm do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, đối với lao động dôi dư và các chính sách về bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm thất nghiệp, ... tạo cơ hội cho mọi đối tượng đều được hưởng thành quả từ hội nhập, thực hiện mục tiêu phát triển vì con người của Đảng ta. □